TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2020.
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Công Bình

2. Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp về ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy LA sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: khóm A,phường A, thị xã DH tỉnh TràVinh

Bị đơn: Anh Trần Văn ĐB sinh năm 1979. có đơn xim xét xử vắng mặt
Địa chỉ: khóm A,phường A, thị xã DH tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy LA trình bày: Chị LA và anh Trần Văn ĐB tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới Chị LA và anh ĐB sống chung tại khóm A, thị trấn DH, huyện DH (nay là khóm A, phường A, thị xã DH). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ việc anh ĐB trước đây làm ăn được bao nhiêu tiền thì giao cho Chị LA để lo cho gia đình, nay anh ĐB làm được bao nhiêu tiền thì tiêu xài cá nhân hết, anh ĐB lại vay nợ nhưng không trả nên Chị LA phải trả thay, anh ĐB còn hay ghen tuông vô cớ xuống chổ Chị LA làm thuê quậy phá. Chị LA và anh ĐB đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Nay Chị LA làm đơn yêu cầu ly hôn anh ĐB.

Về con chung: Trong quá trình sống chung Chị LA và anh ĐB có 01 người con chung tên Trần Văn ĐK sinh ngày 18-12-1997. Do người con chung đã trên 18 tuổi nên Chị LA không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Trần Văn ĐB trình bày: Anh ĐB thống nhất lời trình bày của Chị LA về quan hệ hôn nhân cũng như thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng mà Chị LA trình bày, tuy nhiên anh ĐB cho rằng anh không có đánh Chị LA cũng như anh còn thương Chị LA nên không đồng ý ly hôn với Chị LA.

Về con chung: Anh ĐB thống nhất lời trình bày của Chị LA về vấn đề con chung, do không đồng ý ly hôn cũng như con chung trên 18 tuổi nên anh ĐB không yêu cầu Tòa giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm thuê nên anh ĐB có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy LA có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn ĐB là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Xét việc bị đơn anh Trần Văn ĐB có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối đương sự này.

[3] Xét thấy việc chị Huỳnh Thị Thúy LA và anh Trần Văn ĐB kết hôn vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa Chị LA và anh ĐB không có giá trị pháp lý. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận mối quan hệ giữa Chị LA và anh ĐB là vợ chồng, nên không xem xét yêu cầu xin ly hôn của Chị LA đối với anh ĐB

[4] Về con chung Chị LA và anh ĐB đều thống nhất trong quá trình sống chung có 01 người con chung tên Trần Văn Đạt sinh ngày 18-12-1997. Do người con chung đã trên 18 tuổi nên Chị LA và anh ĐB không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản, nợ chung: chị LA và anh ĐB không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thúy LA phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 9, 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Huỳnh Thị Thúy LA và anh Trần Văn ĐB là vợ chồng.

- *Về con chung:* Do người con chung đã trên 18 tuổi, chị LA và anh ĐB không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản, nợ chung:* Không có yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Buộc chị Huỳnh Thị Thúy LA phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Chị LA đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo lai thu số 0004877 ngày 05-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, như vậy Chị LA đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi bị đơn cư trú..

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hoài Quốc